



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 12

Số 45 (15/12/2006)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
<b>ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ</b>		
27-11-2006	- Quyết định số 5445/QĐ-UBND về cho phép thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục.	3
28-11-2006	- Kế hoạch số 8880/KH-UBND thực hiện Đề án tổng thể kiểm soát ma túy qua biên giới đến năm 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	11
29-11-2006	- Quyết định số 5478/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.	18
30-11-2006	- Quyết định số 170/2006/QĐ-UBND về ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận, kiểm tra và thông báo đăng ký quy chế trả lương, quy chế thưởng đối với các Công ty Nhà nước thuộc thành phố.	28

- 30-11-2006 - Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND về ban hành Chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố. 30

### **SỞ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN**

- 28-11-2006 - Công văn số 3622/CV-SVHTT về việc thực hiện Chỉ thị 35/2006/CT-UBND về quy hoạch vũ trường, karaoke. 39

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

- 23-11-2006 - Nghị quyết số 41/2006/NQ-HĐND về đề án phân loại đơn vị hành chính 11 phường quận Tân Phú. 41
- 23-11-2006 - Nghị quyết số 42/2006/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2005. 42

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

- 28-11-2006 - Quyết định số 22/2006/QĐ-UBND về ban hành Quy chế phối hợp giải quyết bước đầu các vụ đình công không đúng quy định pháp luật lao động trên địa bàn quận Tân Phú. 44

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

- 06-12-2006 - Quyết định số 42/2006/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế huyện Cần Giờ 53

**THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5445/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Về cho phép thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 177/1999/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện;

Xét đơn xin thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục ngày 02 tháng 10 năm 2006 của ông Đặng Tâm Chánh, Phó Tổng biên tập Báo Sài Gòn Tiếp thị, đại diện các sáng lập viên; và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 678/TTr-SNV ngày 31 tháng 10 năm 2006,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay cho phép thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục.

Tên tiếng Anh: Education Development Foundation (viết tắt: EDF)

Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục là Quỹ xã hội, không vì mục đích lợi nhuận, hoạt động theo nguyên tắc tự tạo vốn, tự trang trải các chi phí hoạt động xã hội của mình trên cơ sở đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm mục đích hỗ trợ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo để góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của thành phố.

Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định Nhà nước.

Quỹ chịu sự quản lý Nhà nước về tài chính của Sở Tài chính và chịu sự quản lý Nhà nước về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo trong lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Trụ sở của Quỹ đặt tại số 25 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục có nhiệm vụ:

1. Tổ chức vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp về tài chính, vật chất của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để thực hiện các chương trình học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, hiếu học, các chương trình hỗ trợ đào tạo năng khiếu; hỗ trợ vốn, phương tiện phục vụ giảng dạy cho thầy cô giáo ở những vùng còn khó khăn trên địa bàn thành phố.

2. Quản lý và sử dụng nguồn vốn Quỹ đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả.

3. Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Quỹ cho Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan chức năng Nhà nước theo quy định.

**Điều 3.** Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục chịu sự quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận gồm có:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý;
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý;
- Các Ủy viên Hội đồng quản lý.

**Điều 4.** Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kèm theo Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC**  
*(Kèm theo Quyết định số 5445/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2006  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên - Tôn chỉ mục đích của Quỹ**

Tên gọi của Quỹ: Quỹ Hỗ trợ phát triển Giáo dục

Tên tiếng Anh: Education Development Foundation - EDF

Trụ sở của Quỹ đặt tại: 25 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ là tổ chức xã hội, phi lợi nhuận, hoạt động nhằm mục tiêu hỗ trợ công tác giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển của thành phố.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động**

1. Quỹ tự trang trải chi phí hoạt động và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình, không có nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Quỹ tự tạo vốn trên cơ sở vận động tài trợ và tự nguyện đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

2. Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ hoạt động của mình; Quỹ chịu sự quản lý Nhà nước về tài chính và chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở - ngành chức năng có liên quan.

3. Quỹ công khai tình hình huy động, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng, có tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

## **Chương II NHIỆM VỤ**

### **Điều 3. Nhiệm vụ của Quỹ**

1. Tổ chức vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các cá nhân và tổ chức trong nước và nước ngoài để Quỹ thực hiện việc hỗ trợ cho các đối tượng được tài trợ nêu ở khoản 2 Điều 3 Điều lệ này.

2. Xây dựng và thực hiện các chương trình cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, các chương trình hỗ trợ đào tạo năng khiếu; hỗ trợ vốn, phương tiện phục vụ giảng dạy cho thầy cô giáo ở những vùng còn khó khăn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Quỹ cho Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan chức năng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ đúng mục đích, đối tượng và có hiệu quả.

## **Chương III TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

### **Điều 4. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý là cơ quan quản lý cao nhất của Quỹ gồm tối thiểu 5 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý và các thành viên Hội đồng quản lý do các sáng lập viên bầu ra và được Ủy ban nhân dân thành phố công nhận. Việc thay đổi thành viên Hội đồng quản lý do Hội đồng quản lý thỏa thuận và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Duyệt phương hướng, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ và chuẩn y kế hoạch tài chính, thẩm tra báo cáo quyết toán hàng năm của Ban điều hành Quỹ.

b) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ; xây dựng định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ không vượt quá 5% nguồn thu của Quỹ, mức không chế 5% nguồn thu này có thể tính bù trừ cho 3 năm kế tiếp.

c) Giám sát và kiểm tra việc thực hiện điều lệ Quỹ.

d) Quyết định các bộ phận chuyên môn của Quỹ.

e) Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, quyết định những việc thuộc thẩm quyền trong các kỳ họp định kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các nội dung công việc do Giám đốc đề nghị. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý triệu tập cuộc họp bất thường để quyết định những vấn đề cụ thể, cuộc họp có các thành viên Ban Giám đốc Quỹ tham dự để giải trình.

### **Điều 5. Ban Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ là đại diện theo pháp luật của Quỹ:

Các thành viên Ban Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm gồm:

- Giám đốc: Điều hành công việc chung và phụ trách công tác tài chính.
- Các Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực đối nội, đối ngoại theo quy mô hoạt động.

Ban Giám đốc làm việc theo chế độ Thủ trưởng, khi cần thiết Giám đốc có thể ủy quyền cho các Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực thay thế.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

b) Trực tiếp điều hành, ký các văn bản và quản lý hoạt động của Quỹ theo trách nhiệm được phân công; quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Hội đồng quản lý, theo Điều lệ của Quỹ và theo đúng pháp luật.

c) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan thẩm quyền và báo cáo giải trình theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 6. Các bộ phận chức năng**

1. Phụ trách kế toán của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc dựa trên các tiêu chuẩn do Nhà nước quy định, có nhiệm vụ giúp Ban Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

2. Chức danh Trưởng, Phó các bộ phận chuyên môn, nhân viên nghiệp vụ của Quỹ do Giám đốc bổ nhiệm và tuyển dụng theo quy định pháp luật.

3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ra quyết định thành lập Ban kiểm soát Quỹ và bổ nhiệm các thành viên gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên. Ban kiểm

soát Quỹ hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; báo cáo kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra.

## **Chương IV**

### **TÀI CHÍNH CỦA QUỸ**

#### **Điều 7. Nguồn thu của Quỹ**

Quỹ có các nguồn thu bằng tiền mặt và hiện vật gồm có:

1. Đóng góp ban đầu của các thành viên sáng lập;
2. Đóng góp tự nguyện hoặc tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
3. Thu từ lãi suất tiền gửi ngân hàng hoặc lãi từ các hoạt động tài chính khác theo đúng quy định Nhà nước;
4. Thu từ các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Các khoản thu trên được quản lý theo Quy chế quản lý tài chính Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 56/2000/QĐ-BTC ngày 19 tháng 4 năm 2000.

#### **Điều 8. Các khoản chi của Quỹ**

1. Mức chi ít nhất là 95% tổng số thu của Quỹ sử dụng cho việc:
  - a) Tài trợ cấp học bổng cho các đối tượng được nêu ở khoản 2 Điều 3 Điều lệ này;
  - b) Tài trợ theo sự ủy nhiệm của các tổ chức, cá nhân cho các chương trình, dự án có địa chỉ cụ thể phù hợp với tôn chỉ mục đích hoạt động của Quỹ và quy định của pháp luật.
2. Mức chi cho hoạt động quản lý không vượt quá 5% tổng số thu hàng năm của Quỹ gồm:
  - a) Chi lương, phụ cấp cho bộ máy quản lý.
  - b) Mua sắm tài sản, phương tiện làm việc, văn phòng phẩm.
  - c) Chi hành chính phí: Điện thoại, Fax, thư tín, dịch vụ ngân hàng, công tác phí, tàu xe... và các khoản chi khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

#### **Điều 9. Tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê**



1. Quỹ tổ chức và thực hiện công tác tài chính kế toán theo quy định của Luật Kế toán.

2. Quỹ mở sổ ghi chép và công khai danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp tài trợ và danh sách các đối tượng nhận học bổng và tài trợ.

3. Quỹ lập các báo cáo tài chính cho Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan chủ quản theo thời gian quy định.

Hàng năm, Quỹ thuê kiểm toán độc lập để kiểm toán tình hình thu, chi tài chính của Quỹ (nếu thấy cần thiết).

### **Điều 10. Quan hệ của Quỹ với các tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động của Quỹ**

1. Để vận động nguồn thu ủng hộ hoặc tài trợ cho các đề án cụ thể, Quỹ mở rộng giao dịch, quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Để xây dựng các đề án cấp học bổng, tài trợ, Quỹ có quan hệ với các địa phương, tổ chức và cá nhân trong nước cần sự trợ giúp.

3. Quỹ có trách nhiệm thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của các tổ chức, cá nhân tài trợ có mục đích, có đối tượng và địa chỉ cụ thể.

### **Điều 11. Thành lập và hoạt động của Văn phòng đại diện**

1. Khi mở rộng quy mô hoạt động, Quỹ có thể mở các Văn phòng đại diện ở các địa phương trong nước theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc thành lập và quy định quyền hạn, trách nhiệm của Văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

2. Các Văn phòng đại diện là các đơn vị phụ thuộc, hoạt động theo sự ủy quyền của Ban Giám đốc. Quỹ chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của các Văn phòng đại diện trực thuộc.

3. Các Văn phòng đại diện có trách nhiệm đối với cơ quan Nhà nước địa phương.

## **Chương V**

### **SÁP NHẬP, CHIA TÁCH, TẠM ĐÌNH CHỈ HOẶC GIẢI THỂ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

#### **Điều 12. Sáp nhập, chia tách, tạm đình chỉ hoặc giải thể Quỹ**

Tùy theo tình hình thực tế về khả năng hoạt động, Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sáp nhập, chia tách, tạm ngưng hoạt động hoặc giải thể Quỹ.

**Điều 13. Xử lý tài sản khi sáp nhập, chia tách, giải thể**

1. Tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê chính xác, kịp thời trước khi thực hiện quyết định sáp nhập, chia tách hoặc giải thể Quỹ của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Việc xử lý tiền và tài sản của Quỹ phải theo đúng quy định của Nhà nước.

**Chương VI**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Bổ sung sửa đổi Điều lệ Quỹ**

Trong quá trình hoạt động, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản cho phù hợp để trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

**Điều 15. Hiệu lực thi hành Điều lệ**

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định phê duyệt./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8880/KH-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2006*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án tổng thể kiểm soát ma túy qua biên giới đến năm 2010 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Quyết định số 187/2005/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Tổng thể kiểm soát ma túy qua biên giới đến năm 2010” và Kế hoạch số 70/BCA-C11 ngày 01 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm về tổ chức thực hiện Đề án “Tổng thể kiểm soát ma túy qua biên giới đến năm 2010”.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình hoạt động của tội phạm ma túy trong những năm qua và dự báo tình hình tội phạm ma túy hoạt động trong những năm tới; để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình mục tiêu giảm tệ nạn ma túy đến năm 2010, Ủy ban nhân dân thành phố đề ra Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tổng thể kiểm soát ma túy qua biên giới” trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 như sau:

#### **I. Mục tiêu, yêu cầu:**

1. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị và đoàn thể xã hội trong công tác đấu tranh phòng chống ma túy. Nội dung kế hoạch hành động phải có các biện pháp, giải pháp khả thi nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn ma túy phát sinh; tổ chức lực lượng và cơ sở vật chất phải đảm bảo để thực hiện kế hoạch hành động, đồng thời cần xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm.

2. Phối hợp với các địa phương có đường biên giới nắm chắc tình hình hoạt động và tổ chức đấu tranh, triệt phá các đường dây mua bán, vận chuyển, tàng trữ các chất ma túy đưa về thành phố tiêu thụ. Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển các chất ma túy qua đường bưu điện, sân bay, bến cảng nhằm kéo giảm tội phạm ma túy vào thành phố.

3. Tăng cường năng lực và sự phối hợp đồng bộ của các lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy của Công an thành phố với Bộ đội Biên phòng, Hải quan thành phố đẩy mạnh công tác kiểm soát nhằm phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập các chất ma túy vào thành phố dưới mọi hình thức; quản lý chặt chẽ các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Đẩy mạnh công tác điều tra, khám phá và kịp thời đưa ra truy tố, xét xử nghiêm các vụ án ma túy đã được phát hiện.

4. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị và đoàn thể xã hội trong công tác chuyên hóa làm trong sạch địa bàn, tụ điểm phức tạp về ma túy; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, chăm lo xây dựng môi trường xã hội lành mạnh; tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ cho người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng không bị tái nghiện.

## **II. Các giải pháp và phân công thực hiện:**

### **1. Công an thành phố:**

a) Là lực lượng nòng cốt trong đấu tranh phòng chống ma túy, chủ động xây dựng triển khai kế hoạch trấn áp tội phạm ma túy. Phối hợp với Công an các địa phương có đường biên giới và Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tập trung triển khai các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức mua bán, tàng trữ, vận chuyển chất ma túy trên địa bàn thành phố, ngoại biên và các tuyến trọng điểm từ biên giới vào nội địa thành phố tiêu thụ. Chủ động phối hợp với Cục Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Sở Bưu chính, Viễn thông thành phố kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình hình vận chuyển ma túy qua đường bưu điện, sân bay, bến cảng; tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc nhập, xuất các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần của các doanh nghiệp và cả trong giao dịch nội địa; có biện pháp để nắm và quản lý chặt chẽ các doanh nghiệp nhập khẩu tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vào thành phố.

b) Chủ động phối hợp với Cảnh sát quốc tế, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thu thập thông tin về tình hình tội phạm ma túy ở trong nước cũng như quốc tế để chủ động nắm, tiến hành điều tra triệt phá các tổ chức tội phạm quốc tế mua bán, tàng trữ, vận chuyển các chất ma túy, tiền chất và các dụng cụ, phương tiện để bào chế ma túy qua cửa khẩu, sân bay, bến cảng vào thành phố hoặc từ thành phố làm địa bàn trung chuyển ma túy đi các quốc gia khác.

c) Phối hợp với Cục Hải quan, Sở Công nghiệp, Sở Y tế xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tiền chất dựa trên công tác điều tra cơ bản các đơn vị được phép sản

xuất, kinh doanh, sử dụng, xuất nhập khẩu tiền chất, đặc biệt là nguồn tiêu thụ tiền chất... thực hiện nối mạng giữa các cơ quan chức năng quản lý để cập nhật, kiểm tra, kiểm soát.

d) Tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp của ngành Công an nắm chắc tình hình hoạt động của bọn tội phạm ma túy, tổ chức điều tra khám phá các đối tượng vận chuyển các chất ma túy qua biên giới, qua đường bưu điện, cửa khẩu sân bay, bến cảng vào nội địa thành phố tiêu thụ. Thực hiện nghiêm túc công tác điều tra về tuyến, địa bàn, đối tượng về các tổ chức tội phạm ma túy xuyên quốc gia và quốc tế, tổ chức khai thác từ các tài liệu khám phá các vụ án trước đây, tài liệu trao đổi với Công an các tỉnh, thành phố khác, khai thác những đối tượng đang thi hành án tại các trại giam, trại tạm giam, các tài liệu do quần chúng nhân dân cung cấp.

e) Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra hành chính các khu vực, địa bàn, tụ điểm phức tạp về ma túy; rà soát lại các địa bàn, tụ điểm tổ chức mua bán, sử dụng các chất ma túy để triển khai kế hoạch phân công, phân cấp cho các đơn vị, địa phương đấu tranh chuyển hóa; kiểm soát chặt chẽ các địa bàn có nhiều điểm kinh doanh dịch vụ “nhạy cảm”, khu vực đông dân nhập cư, khu vực có nhiều phòng cho thuê... Đẩy mạnh công tác đấu tranh chuyển hóa xóa các địa bàn, tụ điểm phức tạp; cấp Ủy, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các ngành cùng tham gia, trong đó lực lượng công an là nòng cốt; phát động phong trào quần chúng tố giác tội phạm ma túy. Tăng cường công tác lập hồ sơ đưa số người nghiện ma túy vào quản lý theo Nghị định số 163/2003/NĐ-CP và lập hồ sơ đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Nghị định số 135/2004/NĐ-CP của Chính phủ; tiếp tục hỗ trợ các trường, trung tâm cai nghiện ma túy của thành phố tập huấn công tác bảo vệ và các giải pháp ngăn ngừa thẩm lậu ma túy. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác tiếp nhận, hỗ trợ và giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng về địa phương có cuộc sống ổn định, không tái nghiện.

**2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố:** Phối hợp với Cục Hải quan, Công an thành phố tăng cường công tác nắm tình hình kiểm soát chặt chẽ các chất ma túy, các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua các cụm cảng vào nội địa thành phố tiêu thụ; qua công tác tuần tra kiểm soát, công tác điều tra trên các tuyến giao thông đường thủy vào cụm cảng nhằm phát hiện, đấu tranh với các đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy trên các phương tiện đường thủy. Phối hợp với Công an thành phố tăng cường công tác phát động phong trào quần chúng “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tăng cường công tác kiểm tra tạm trú, tạm vắng trên các phương tiện

giao thông đường thủy và các địa bàn, tụ điểm ma túy phức tạp ven sông.

### 3. Cục Hải quan thành phố:

a) Phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần của các doanh nghiệp và cả giao dịch trong nội địa thành phố; phối hợp với Công an thành phố trong công tác phòng ngừa, phát hiện các đối tượng vận chuyển các chất ma túy qua đường bưu điện, sân bay, bến cảng.

b) Phối hợp với Công an thành phố tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ phòng chống ma túy, trang bị kịp thời, đầy đủ phương tiện kỹ thuật, kinh phí bảo đảm yêu cầu cho công tác kiểm soát, phát hiện vận chuyển ma túy, xuất nhập khẩu tiền chất trái phép qua biên giới tại các Hải quan cửa khẩu.

c) Thực hiện công tác quản lý tiền chất đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 10 Nghị định số 58/2003/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

4. Sở Bưu chính, Viễn thông: Phối hợp với Công an thành phố hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và chuyển phát thực hiện đúng các quy định của pháp luật (Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BBCVT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Công an và Bộ Bưu chính, Viễn thông) nhằm ngăn chặn hành vi lợi dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát để vận chuyển ma túy qua biên giới. Tổ chức tập huấn các kiến thức phòng chống ma túy cho nhân viên các doanh nghiệp để chủ động phát hiện các hành vi có liên quan đến ma túy.

### 5. Sở Công nghiệp:

a) Phối hợp với các đơn vị có chức năng tăng cường kiểm soát, quản lý chặt chẽ, trao đổi và cung cấp thông tin về việc xuất nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh các loại tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp cho Công an thành phố, nếu xét thấy cần thiết phải giám sát, kiểm tra thì thông báo cho Cục Hải quan thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố để thực hiện kiểm tra, kiểm soát.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các doanh nghiệp trong việc kinh doanh, sử dụng tiền chất thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục thường xuyên về nguy cơ, hậu quả của việc lợi dụng quản lý, để thất thoát tiền chất rơi vào tay kẻ xấu. Phổ biến các tài liệu, văn bản, pháp luật Nhà nước quy định về kinh doanh, sử dụng tiền chất.

c) Thường xuyên xây dựng các kế hoạch phối hợp kiểm tra các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng tiền chất ở các đơn vị. Đẩy mạnh giám sát, trao đổi tình hình thông tin về hoạt động xuất nhập khẩu và sử dụng tiền chất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

#### 6. Sở Y tế:

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của ngành, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố tổ chức tốt công tác chữa trị, cai nghiện ma túy; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các hoạt động xuất, nhập khẩu thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, nghiên cứu khoa học và có trách nhiệm thông báo cho Công an thành phố biết để phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát.

#### 7. Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp:

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra, tiến hành truy tố, xét xử nghiêm, kịp thời, đúng pháp luật và tổ chức xét xử lưu động các vụ án ma túy điển hình tại các địa bàn trọng điểm, nhất là các vụ án có người nước ngoài, các đối tượng hoạt động buôn bán, vận chuyển ma túy có tính chất chuyên nghiệp, các hành vi tiếp tay cho tội phạm vận chuyển ma túy qua biên giới, tạo sức răn đe đối tượng và góp phần phục vụ tốt cho công tác tuyên truyền.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố: Tăng cường chỉ đạo trong công tác tổ chức quản lý giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho các đối tượng nghiện và người sau cai nghiện. Phối hợp với các sở, ngành chức năng củng cố các loại hình tổ chức học tập, dạy nghề tại các trường, trung tâm cai nghiện để có định hướng giải quyết việc làm cho đối tượng sau cai nghiện; phối hợp Công an các địa phương tiếp tục triển khai quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại các trường, trung tâm cai nghiện ma túy thành phố trú đóng; đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành tốt thời gian áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện và tạo điều kiện cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng có việc làm để ổn định cuộc sống.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Thành đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân thành phố hướng dẫn các tổ chức là thành viên tăng cường công tác tuyên truyền về phòng chống ma túy nhằm nâng cao vai trò của gia đình trong công tác phòng chống ma túy. Đẩy

manh công tác tuyên truyền về đề án tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, triển khai các biện pháp phòng chống ma túy tại cộng đồng. Triển khai mạnh mẽ việc thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2005/NQLT-BLĐT BXH-BVHTT-BCA-UBMTTQVN ngày 17 tháng 11 năm 2005 về xây dựng phường xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm; tích cực đấu tranh làm chuyển hóa nhanh và vững chắc các địa bàn phức tạp về tệ nạn xã hội nhằm tạo môi trường xã hội lành mạnh.

**10.** Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể quận - huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xã, thị trấn tăng cường công tác phòng chống ma túy ở địa phương theo các biện pháp đã xác định, đảm bảo đúng mục tiêu yêu cầu đã đề ra; tập trung chỉ đạo các ban ngành phối hợp lực lượng Công an các cấp đấu tranh chuyển hóa địa bàn phức tạp về ma túy và giữ không để địa bàn tái phức tạp trở lại; đăng ký chỉ tiêu xây dựng địa bàn không có ma túy; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống ma túy trong nhân dân; tổ chức tốt công tác lập và xử lý hồ sơ đối tượng nghiện theo đúng quy định; tiếp nhận và giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng về địa phương có việc làm ổn định cuộc sống, giúp họ không tái nghiện.

### **III. Tổ chức thực hiện:**

**1.** Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở - ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đề án “Tổng thể kiểm soát ma túy qua biên giới đến năm 2010” và kế hoạch thực hiện hàng năm ở đơn vị, địa phương mình; đồng thời kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng chống tội phạm và ma túy các cấp. Kế hoạch gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống tội phạm và ma túy thành phố (Công an thành phố), chậm nhất sau 20 ngày khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch.

**2.** Định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm các Sở - ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống tội phạm và ma túy thành phố (Công an thành phố, số 268 Trần Hưng Đạo, quận 1) để tổng hợp báo cáo Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, báo cáo Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

**3.** Giao cho Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống tội phạm và ma túy (Công



an thành phố) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp tình hình và thường xuyên báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5478/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi  
cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại xã Thới Tam Thôn,  
huyện Hóc Môn**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Chương trình Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1536/SNN-KHTC ngày 10 tháng 11 năm 2006, về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

**Điều 2.**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, giải quyết kịp thời

những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện đúng tiến độ và hiệu quả Đề án này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Nông nghiệp - Nông thôn thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ ÁN**

**Xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất  
nông nghiệp tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn,  
giai đoạn 2006 - 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5478/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

### **I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ**

**1. Tên và địa điểm xây dựng Đề án:** “Xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn”.

#### **2. Mục tiêu đến 2010:**

a) Chuyển diện tích trồng lúa và cây trồng không hiệu quả sang cây trồng vật nuôi có giá trị và hiệu quả kinh tế cao hơn, phát triển bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp truyền thống sang phát triển nông nghiệp đô thị. Phần đầu đến năm 2010 giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt trên 100 triệu đồng/ha/năm.

#### **3. Nhiệm vụ:**

a) Khảo sát, xác định đối tượng, quy mô, kế hoạch và giải pháp chuyển đổi cụ thể đối với các loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã.

b) Tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ nông nghiệp thông qua các hoạt động chuyên ngành khuyến nông, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thủy sản, thủy lợi,...

c) Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp liên kết chặt chẽ 4 nhà, giữa sản xuất và tiêu thụ nông sản. Xây dựng được mối liên kết giữa cơ quan quản lý Nhà nước - Doanh nghiệp - Ngân hàng và Nông dân.

d) Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương chính sách của thành phố về chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2006 - 2010 trên địa bàn xã. Sơ, tổng kết

để nhân rộng mô hình và hỗ trợ các vùng lân cận cùng phát triển.

(Chi tiết xem phụ lục 1, 2).

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp:**

a) Quy hoạch chi tiết sử dụng đất nông nghiệp từng loại cây trồng, vật nuôi theo các chương trình mục tiêu phát triển của từng địa bàn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chung được phê duyệt. Phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương xác định kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp phục vụ kế hoạch và chương trình chuyển đổi cây trồng, vật nuôi.

b) Công bố quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp ổn định đến năm 2010 đến từng vùng sản xuất để người dân yên tâm chuyển đổi. Thủ tục chuyển đổi phải thật đơn giản và nhanh chóng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong vùng chuyển đổi.

c) Tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân chuyển đổi những cây trồng, vật nuôi không hiệu quả sang cây trồng, vật nuôi hiệu quả; Cụ thể:

- Chuyển đổi từ đất lúa sang cây hàng năm khác như: rau các loại, hoa nền, cỏ không phải xin phép nhưng phải phù hợp với định hướng quy hoạch chung của vùng.

- Chuyển đổi từ đất lúa sang cây lâu năm như cây ăn trái các loại, cây hoa, cây cảnh lâu năm, cây lâm nghiệp phải có ý kiến chấp thuận của chính quyền địa phương.

- Khuyến khích mở rộng sản xuất, thành những vùng tập trung đổi với những hộ, doanh nghiệp có năng lực và nguyện vọng đầu tư mở rộng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; hoặc các hộ có đất nhưng không có vốn, nhân lực liên kết với các hộ khác có vốn, nhân lực cùng hợp tác làm ăn.

### **2. Về đầu tư cơ sở hạ tầng nông nghiệp: (phụ lục đính kèm)**

a) Phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân huyện tập trung và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã.

b) Đầu tư công nghệ sản xuất mới, gắn với đồng bộ hóa xây dựng hệ thống cơ sở bảo quản và chế biến sau thu hoạch; xử lý ô nhiễm cho vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất để giảm chi phí và công lao động.

### 3. Nguồn vốn:

#### a) Vốn ngân sách:

- Tập trung đầu tư và hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, khuyến nông; giống mới, đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn, các hoạt động và dịch vụ hỗ trợ như kiểm dịch, phòng chống dịch bệnh, thú y, bảo vệ thực vật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản...

- Triển khai các dự án cơ sở hạ tầng sử dụng vốn ngân sách cho chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại xã, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm; các chương trình phát triển cây con và sản phẩm chủ lực.

- Hỗ trợ bù lãi suất thực hiện chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố.

#### b) Các nguồn vốn khác:

- Vốn tín dụng các ngân hàng thương mại.

- Vốn các quỹ Xóa đói giảm nghèo, Hỗ trợ nông dân (Hội Nông dân thành phố quản lý), vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Liên minh hợp tác xã thành phố quản lý), vốn quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm, quỹ giảm thiểu ô nhiễm môi trường,...

- Vốn tự có của tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ sản xuất.

- Phối hợp với các Sở - ngành, đoàn thể và địa phương để huy động, sử dụng các nguồn vốn từ quỹ xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, quỹ của các hội, đoàn thể để hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và chuyển đổi cây trồng, vật nuôi.

- Tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp bán trả góp vật tư, thiết bị nông nghiệp cho nông dân, ứng vốn cho dân vay sản xuất nguyên liệu và thu mua lại sản phẩm.

**4. Tăng cường đầu tư** các hoạt động khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; kết hợp chuyển giao kỹ thuật cho người dân và giải quyết đồng bộ các yếu tố đầu vào - đầu ra sản phẩm nông nghiệp:

a) Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp phục vụ chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi tại xã.

b) Nâng cao trình độ và kỹ thuật sản xuất cho nông dân, tăng cường đầu tư và

đổi mới các hoạt động tập huấn, huấn luyện, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ để nâng cao trình độ sản xuất của nông dân và hộ sản xuất nông nghiệp theo một quy trình từ lúc người nông dân đăng ký chuyển đổi đến nắm vững quy trình sản xuất, các yếu tố đầu vào, đầu ra của các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản, các thủ tục vay vốn đầu tư cải tạo đồng ruộng để chuyển đổi đến các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đầu tư cho sản xuất và các bước tiếp theo cho đến khi nông dân bán được sản phẩm và thu hồi vốn.

### **5. Về xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm:**

- a) Xây dựng chiến lược thị trường sản phẩm, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.
- b) Củng cố và xây dựng chuỗi các ngành hàng, liên kết giữa người sản xuất với các kênh tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo sản phẩm được tiêu thụ kịp thời.
- c) Xây dựng và hình thành hệ thống thông tin thị trường nông sản, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời; dự báo thông tin thị trường nông sản cho người nông dân và doanh nghiệp
- d) Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh việc ký kết các hợp đồng tiêu thụ nông sản, hình thành các tổ sản xuất, hợp tác xã làm đầu mối liên kết với các doanh nghiệp, các thương nhân tại các chợ đầu mối,...

### **6. Quản lý tổ chức, sản xuất:**

- a) Nâng cao vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể trong việc tổ chức triển khai chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại địa phương và chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu.
- b) Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong việc giải quyết các yêu cầu, thắc mắc, kiến nghị của nông dân trong việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn.

### **7. Quy mô đầu tư và chính sách hỗ trợ:**

- a) Khối lượng công việc:
  - Tổ chức tập huấn, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ cho nông dân (và các cán bộ liên quan trên địa bàn xã xây dựng mô hình) theo tiêu chí “6 biết, 2 tham gia, 7 đảm bảo”.
  - Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong từng lĩnh vực nông nghiệp và ngành nghề nông thôn.

- Đầu tư xây dựng các mô hình, điểm trình diễn, thực nghiệm về cây trồng vật nuôi, giống mới, giải pháp khoa học công nghệ.

- Tổ chức lượng giá kết quả các mô hình làm cơ sở nhân rộng mô hình ra toàn xã và các vùng lân cận; báo cáo tiến độ chuyển đổi và sơ, tổng kết các hoạt động theo định kỳ.

b) Dự kiến kinh phí đầu tư (2006 - 2010):

- Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp: 4.000 triệu đồng, bằng nguồn kinh phí đầu tư phân cấp cho huyện Hóc Môn, theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu tư các hoạt động tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp: 4.000 triệu đồng. Nguồn ngân sách thành phố bổ sung ngoài dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Chi phí bồi dưỡng kiêm nhiệm (theo Công văn số 7113/UB-TM ngày 19 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố) và hoạt động Ban chỉ đạo đề án xây dựng mô hình: 150 triệu đồng (bình quân 30 triệu/năm). Nguồn kinh phí: Bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của huyện Hóc Môn.

- Hỗ trợ, bù lãi suất: theo kế hoạch của huyện, thực hiện Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thời gian thực hiện: 2006 - 2010.**

**2. Chỉ đạo thực hiện:**

a) Ban Chỉ đạo Chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp của thành phố và huyện Hóc Môn có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Đề án này.

b) Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại xã Thới Tam Thôn như sau:

- Ban Chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại xã gồm:

+ Trưởng ban: Chủ tịch xã/Phó Chủ tịch xã Thới Tam Thôn;

+ Phó Trưởng ban: Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn;

+ Thành viên: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, đại diện nông dân và các đơn vị có liên quan của huyện và xã.



- Ban Chỉ đạo có tổ chuyên môn giúp việc (từ 2 - 3 người).

Ban Chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp xã Thới Tam Thôn có nhiệm vụ:

- Căn cứ vào Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của xã giai đoạn 2006 - 2010 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm hướng dẫn các hội và đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã đăng ký chuyển đổi, tập huấn, huấn luyện và lập dự án vay vốn theo chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

- Định kỳ hàng tháng Ban Chỉ đạo Chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp xã tổ chức giao ban, sơ kết, báo cáo tình hình, kết quả tổ chức thực hiện và vướng mắc về Ban Chỉ đạo cấp trên để kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp thực tế.

- Ban Chỉ đạo xã hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Ban Chỉ đạo và tổ thư ký được hưởng mức bồi dưỡng kiêm nhiệm theo Công văn số 7113/UB-TM ngày 19 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở - ngành liên quan, huyện Hóc Môn và xã Thới Tam Thôn tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả Đề án này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**Phụ lục 1: Kế hoạch, mục tiêu chuyển đổi xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5478/QĐ-UBND*  
*ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Đơn vị: ha, con

STT	Chỉ tiêu	2006	2010	Tăng(+), giảm(-)	Tốc độ PTBQ(%)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kế hoạch chuyển đổi CT-VN</b>					
	<b>Tổng diện tích đất nông nghiệp</b>	<b>566,38</b>	<b>145,00</b>	<b>-421,38</b>	<b>-23,85</b>	
<b>1</b>	<b>Cây hàng năm</b>	<b>325,92</b>	<b>120,00</b>	<b>-205,92</b>	<b>-18,11</b>	
1.1	DT lúa	284,13	25,00	-259,13		
1.2	DT rau	15,00	25,00	10,00	10,76	
1.3	DT cỏ	20,00	40,00	20,00	14,87	
1.4	Hoa nền	3,00	25,00	22,00	52,81	
1.5	Cây khác	3,79	5,00	1,21	5,70	
<b>2</b>	<b>Cây lâu năm</b>	<b>238,62</b>	<b>15,00</b>	<b>-223,62</b>	<b>-42,50</b>	
2.1	Tre trúc		5,00	5,00		
2.2	Cây ăn trái		10,00	10,00		
2.3	Cây lâu năm khác	238,62		-238,62		
<b>3</b>	<b>Diện tích nuôi trồng thủy sản</b>	<b>1,84</b>	<b>10,00</b>	<b>8,16</b>	<b>40,29</b>	
	Cá các loại	1,84	10,00	7,00	40,29	
<b>4</b>	<b>Chăn nuôi</b>					
4.1	Bò sữa (con)	3.300	2.000	-1.300	-9,53	
4.2	Heo (con)	1.558	1.700	142	1,76	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch PT nông thôn</b>					
1	Hợp tác xã (cái)	0	1			
2	Tổ sản xuất (tổ)	0	3			
3	Tiêu thụ nông sản qua HĐ (%)	5%	65%		67,03	
<b>III</b>	<b>Mục tiêu</b>					
1	Giá trị sản lượng Giá TT (tỷ đồng)	30,22	33,34			
2	Giá trị/ha (triệu đồng)	72,30	117,10		10,12	

**Phụ lục 2: Các chương trình, dự án đầu tư và hỗ trợ chuyển đổi**

STT	Tên chương trình, đề án, dự án	Dự trữ kinh phí (triệu đồng)		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó NSTP	
1	Các DA đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương	4.000	4.000	Nguồn vốn Thành phố phân cấp cho huyện theo DA được phê duyệt
2	Chuyển giao tiến bộ KHKT, xây dựng chính sách nông nghiệp	2.200	2.200	Các hoạt động Khuyến nông, BVTV, BVNLT, Thú y
3	Cơ giới hóa nông nghiệp, đầu tư máy móc thiết bị sơ chế nông sản, chuyển giao công nghệ	800	800	Các hoạt động PTNT, tư vấn hỗ trợ SXNN
4	Vốn hỗ trợ cho chuyển đổi	8.700	1.305	Theo QĐ 105/2006/QĐ-UBND
5	Hoạt động BCD mô hình xã điểm	150	150	30 triệu/năm
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.850</b>	<b>8.455</b>	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 170/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận, kiểm tra và thông báo đăng ký quy chế trả lương, quy chế thưởng đối với các Công ty Nhà nước thuộc thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các Công ty Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các Công ty Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tại Công văn số 6468/LĐTBXH-LĐ ngày 07 tháng 11 năm 2006,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra và thông báo đăng ký quy chế trả lương, quy chế thưởng đối với các Công ty Nhà nước thuộc thành phố quản lý theo quy định tại tiết b, điểm 2, Mục IV Thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các Công ty Nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố có liên quan, các Công ty Nhà nước thuộc thành phố quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172/2006/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Chương trình hành động chấn chỉnh  
và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo  
trên địa bàn thành phố**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”;

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 25 tháng 9 năm 2006 của Ban Thường vụ Thành ủy về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1914/GD-ĐT ngày 18 tháng 11 năm 2006,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Kế hoạch và

Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **Về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 172/2006/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII với mục tiêu chấn hưng giáo dục và yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo một cách toàn diện;

Thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”;

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 22 tháng 01 năm 1997 của Thành ủy khóa VI thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 Khóa VIII về định hướng phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 25 tháng 9 năm 2006 của Ban Thường vụ Thành ủy về chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động “chấn chỉnh và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố” từ nay đến năm 2010 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

1. Giữ vững và phát huy những thành tích đã đạt được của ngành giáo dục, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu suất đào tạo; phấn đấu hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục; đồng thời khắc phục có hiệu quả những tồn tại yếu kém của ngành, tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan, chạy trường, chạy lớp tiêu cực và lạm thu trong trường học.



2. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”.

3. Thực hiện tốt chủ đề tư tưởng “Sống có trách nhiệm” trong toàn ngành giáo dục, mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và các tổ chức xã hội trong nhà trường ra sức xây dựng môi trường học tập tích cực, sáng tạo; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, dạy chữ, dạy làm người làm phương châm hành động; phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu phát triển của các cấp học, ngành học theo Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ thành phố nhằm đào tạo thế hệ trẻ có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, sáng tạo trong học tập, lao động, có sức khỏe và hiểu biết, chấp hành tốt quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục huy động các nguồn lực trong xã hội, đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, trang bị phương tiện giảng dạy từng bước hiện đại, đảm bảo điều kiện học tập tốt, với sĩ số học sinh hợp lý; xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về lượng và cơ cấu, có phẩm chất và chuyên môn giỏi.

5. Quy hoạch phát triển ngành giáo dục toàn diện, vững chắc; cân đối ở các cấp học, ngành học, thực hiện liên thông, công bằng trong giáo dục; không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, tạo môi trường và điều kiện xây dựng xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu cung ứng nguồn nhân lực có trình độ cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước và thành phố.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

### **1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các ngành học, bậc học**

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và thành phố về tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, Đoàn thể quần chúng trong trường học; ngành giáo dục - đào tạo cần quán triệt cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh nhận thức đầy đủ tình hình của đất nước trong xu thế hội nhập và phát triển, tạo những bước chuyển biến mạnh mẽ trong các cấp học, ngành học, coi giáo dục - đào tạo là “Quốc sách hàng đầu”; ra sức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của ngành giáo dục - đào tạo thành phố.

b) Thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông, trọng tâm là đổi mới phương pháp dạy học theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành; thực hiện tốt phương pháp dạy học tích cực phát huy tính năng động và sáng tạo của học sinh trong tiếp thu kiến thức, có

biện pháp giảm tải chương trình học, tăng cường giáo dục thể chất cho học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường, xây dựng dữ liệu trên mạng, thực hiện giáo trình, học liệu điện tử.

c) Tiếp tục đổi mới công tác thi cử, đánh giá học sinh thông qua giáo viên dạy lớp; đánh giá kết quả học tập trong quá trình dạy học; giảm thiểu những kỳ thi mang tính hình thức. Đổi mới quy chế tuyển sinh các lớp đầu cấp; không mở các lớp chuyên, lớp dự bị trong các trường công.

d) Ngành giáo dục - đào tạo thành phố và các địa phương có biện pháp khắc phục ngay những tiêu cực của ngành về dạy thêm, học thêm tràn lan, chạy trường tiêu cực, lạm thu và bệnh thành tích trong giáo dục; có cơ chế khuyến khích động viên phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” để mỗi trường học là một điểm sáng văn hóa, với môi trường sư phạm trong sạch, mô hình quản lý tiên tiến, một tập thể đoàn kết, gắn bó vì sự nghiệp trồng người và mỗi thầy giáo, cô giáo là gương sáng cho học sinh noi theo.

## **2. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên**

a) Xây dựng đề án cụ thể nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu cho các ngành học, bậc học và các môn học.

b) Xây dựng cơ cấu chức danh, tổ chức bộ máy, biên chế trong các trường học theo yêu cầu thực tiễn của thành phố và địa phương; trên cơ sở đó, có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ tu nghiệp cho giáo viên.

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, kiểm tra, phân loại chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức ngành giáo dục; thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển cán bộ quản lý, thuyên chuyển giáo viên.

c) Có biện pháp và chính sách cụ thể đưa ra khỏi ngành những cán bộ, giáo viên yếu kém về năng lực, mất phẩm chất; không để giáo viên yếu kém chuyên môn đứng lớp; kiên quyết không để xảy ra tình trạng tiêu cực trên địa bàn thành phố như thời gian vừa qua.

d) Đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý trong tổ chức điều hành hoạt động của nhà trường, nâng cao điều kiện làm việc, học tập, rèn luyện của cán bộ quản lý và giáo viên; có cơ chế chính sách đặc thù trợ cấp cho giáo viên ngoại thành các địa phương thật sự khó khăn.

e) Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể ở từng trường học; trước nhất là trách nhiệm của Ban Giám hiệu, Hội đồng sư phạm, Ban Đại diện cha mẹ học sinh... chăm lo sự nghiệp giáo dục ở từng đơn vị, tránh lãng phí trong sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, trường lớp.

### **3. Hoàn thành quy hoạch mạng lưới trường học tại các địa phương và quận - huyện, đảm bảo điều kiện học tập của học sinh và nâng cao chất lượng đào tạo**

a) Từ nay đến hết quý I năm 2007, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn đến năm 2010 - 2020 (theo Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân quận - huyện, trên cơ sở quy hoạch đã được duyệt, khẩn trương lập dự án, đề ra lộ trình thực hiện các dự án một cách tích cực để sớm đưa các công trình vào sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân thành phố; đảm bảo các yêu cầu học 02 buổi/ngày, về sĩ số trong lớp và yêu cầu học tập, hoạt động của học sinh cả ngày trong trường học vào năm 2010 theo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia.

c) Có giải pháp đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nâng cao chất lượng đào tạo đồng đều giữa các trường, giữa các địa phương, giữa các quận nội thành với các quận mới và các huyện ngoại thành; tạo điều kiện cho giáo viên dạy tốt, tiếp cận nhanh với phương pháp giảng dạy tiên tiến, nâng cao chất lượng đào tạo của thành phố ngang tầm với khu vực và thế giới; phát huy tính sáng tạo của học sinh.

d) Xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường nghề trên địa bàn thành phố, gắn đào tạo nghề theo địa chỉ, theo yêu cầu của doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu lao động có trình độ chuyên môn của các khu chế xuất và khu công nghiệp tập trung của thành phố và khu vực.

### **4. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập**

a) Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng trường lớp, tăng cường trang thiết bị dạy học, mở rộng hệ các trường ngoài công lập; dành ngân sách để miễn giảm học phí cho học sinh nghèo; thực hiện tốt công bằng trong giáo dục.

b) Các cơ sở giáo dục công lập triển khai thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định.

c) Triển khai đề án “xây dựng xã hội học tập”; xây dựng mô hình trung tâm học

tập cộng đồng đô thị, tận dụng cơ sở vật chất ở địa phương chăm lo điều kiện học tập, nâng cao dân trí, tạo điều kiện và cơ hội cho mọi người học tập.

d) Củng cố hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh ở các trường học, từ việc giới thiệu cử Ban Đại diện đến việc xây dựng cơ chế hoạt động và phát huy dân chủ trong phụ huynh học sinh để góp phần xây dựng nhà trường.

### **5. Tiếp tục nâng cao vai trò hệ thống chính trị, tổ chức xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục**

a) Tăng cường và phát huy vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức Đảng trong trường học đối với quá trình hoạt động của nhà trường, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội tại các cơ sở giáo dục; lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức tốt Hội nghị công nhân viên chức trong các trường học, cam kết thực hiện tốt thỏa ước lao động tập thể giữa Hiệu trưởng và cán bộ viên chức các trường.

b) Củng cố Hội đồng giáo dục các cấp, có cơ chế phối hợp để huy động sự đóng góp của cộng đồng xã hội về việc chấn chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố.

c) Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong trường học, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với Ban Giám hiệu, Hội đồng sư phạm, xây dựng môi trường sư phạm chuẩn mực, đẩy lùi các tiêu cực trong và xung quanh nhà trường.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Các biện pháp cụ thể**

a) Khẩn trương kiến nghị điều chỉnh, khắc phục tình trạng quá tải trong chương trình giáo dục; giáo án giảng dạy phải bảo đảm tính khoa học, phù hợp tâm lý từng lứa tuổi, tránh chạy theo bệnh thành tích, chỉ tiêu, phát huy tính năng động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

b) Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến rộng rãi các nhà khoa học về các quyết sách đổi mới phát triển sự nghiệp giáo dục về nội dung, chương trình dạy và học, về cơ cấu đầu tư; chính sách đối với giáo viên; đào tạo cán bộ quản lý. Ngành giáo dục và đào tạo cần chọn những vấn đề trọng tâm của ngành đăng ký thành những đề tài khoa học để tập trung giải quyết một cách căn cơ cho định hướng phát triển của ngành.

c) Tổ chức quán triệt nội dung Chương trình hành động chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên, sinh viên, học sinh và các bậc phụ huynh, đánh giá kết quả hoạt động chuyên môn, cam kết và có lộ trình khắc phục những yếu kém,

tồn tại của nhà trường.

d) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động chấn chỉnh nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo cấp thành phố do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng Ban Chỉ đạo; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo làm Phó Trưởng Ban Thường trực và Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan làm thành viên Ban Chỉ đạo, nhằm tập trung chỉ đạo thực hiện các chương trình trọng tâm của ngành giáo dục - đào tạo và ở các địa phương; Ban Chỉ đạo định kỳ tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Chương trình hành động.

## **2. Phân công thực hiện**

a) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cùng với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các đoàn thể xây dựng kế hoạch công tác cụ thể để thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố “về chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố”. Chủ động phối hợp với các sở - ngành liên quan, nghiên cứu đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định cơ chế chính sách để thực hiện tốt nội dung Chương trình hành động này.

b) Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung sau:

- Sở Văn hóa và Thông tin và các cơ quan thông tin đại chúng của thành phố đẩy mạnh tuyên truyền bằng việc nêu gương những điển hình, những mô hình giáo dục mới, tiên tiến của ngành giáo dục thành phố; có chuyên đề về giáo dục nhằm tạo sự đồng thuận của toàn xã hội về các chủ trương có liên quan đến sự phát triển của giáo dục - đào tạo thành phố.

- Sở Nội vụ đề xuất các chủ trương, biện pháp và phối hợp thực hiện các nội dung tại điểm 2 mục II.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính đề xuất các chủ trương biện pháp và phối hợp thực hiện các nội dung tại điểm 3 mục II.

- Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất các chủ trương, biện pháp và phối hợp thực hiện các nội dung tại điểm 4 mục II.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung tại điểm 5 mục II.

d) Ủy ban nhân dân các quận - huyện có kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động này đến các Phòng, Ban chức năng và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

#### **IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

1. Tháng 12 năm 2006: Triển khai Chương trình hành động đến các địa phương, ban ngành đoàn thể; Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng chương trình hành động đến năm 2010, xây dựng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo của địa phương đến năm 2020 phù hợp với ngành và địa phương để triển khai đến các cơ sở trực thuộc thực hiện.

Các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục tổ chức thảo luận chương trình hành động, xem xét lại kế hoạch hoạt động của nhà trường, xem xét các điểm mạnh yếu, cần khắc phục để có giải pháp, cam kết và tiến độ giải quyết một cách cơ bản, kịp thời các tiêu cực mới nảy sinh.

2. Hoàn thành quy hoạch mạng lưới trường học vào quý I năm 2007; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các trường học và kế hoạch đầu tư của Trung ương và thành phố theo các Chương trình mục tiêu quốc gia và trọng điểm của thành phố.

3. Tháng 8 năm 2007: Tổng kết năm học 2006 - 2007 và sơ kết 1 năm thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy. Các đơn vị tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình hành động hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm, tiếp tục chỉ đạo thực hiện ở những năm tiếp theo; cơ bản chấm dứt việc chạy trường tiêu cực và lạm thu trong nhà trường.

4. Hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học trong toàn thành phố vào năm 2008.

5. Tháng 8 năm 2010: Tổng kết thực hiện Chương trình hành động từ cấp cơ sở đến thành phố; đánh giá, rút kinh nghiệm, tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo của thành phố. Xây dựng thành công các mô hình đào tạo tiên tiến, giải quyết triệt để tiêu cực trong nhà trường về dạy thêm, học thêm tràn lan, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục - đào tạo; đưa ngành giáo dục - đào tạo thành phố vươn lên đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

## SỞ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3622/CV-SVHTT  
V/v thực hiện Chỉ thị 35/2006/CT-UBND  
về quy hoạch vũ trường, karaoke

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2006

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân quận, huyện  
- Phòng Văn hóa, Thông tin - Thể thao quận, huyện

Thực hiện Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch, cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010, Sở Văn hóa và Thông tin đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo Phòng Văn hóa, Thông tin - Thể thao và các phòng chức năng có liên quan thực hiện xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke như sau:

### I. NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI XÂY DỰNG QUY HOẠCH:

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng quy hoạch ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke theo định hướng tại Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND; nội dung cần thể hiện rõ định hướng tổng quan quy hoạch giai đoạn 2006 - 2010, trong đó quy hoạch chi tiết giai đoạn 2006 - 2008 kèm theo danh sách các cơ sở được tiếp tục hoạt động, **các cơ sở dự kiến cấp mới**, các cơ sở phải di dời và các cơ sở phải ngưng hoạt động.

2. Tiêu chí quy hoạch căn cứ vào những quy định về hoạt động vũ trường, karaoke tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP và các nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 54/2006/TT-BVHTT ngày 24 tháng 5 năm 2006 hướng dẫn quy hoạch nhà hàng karaoke, vũ trường để xây dựng quy hoạch phù hợp với thực tế ở địa phương.

3. Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2005: tạm thời chưa cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép kinh doanh hoạt động karaoke, vũ trường; kể cả các cơ sở trong quy hoạch giai đoạn 2004 - 2005 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhưng đến nay chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc chưa được cấp giấy

phép hoạt động karaoke, vũ trường; các cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao nhưng chưa được cấp phép hoạt động karaoke, vũ trường trước ngày Chỉ thị số 17/2006/CT-TTg có hiệu lực vẫn chưa được phép triển khai mới các hoạt động này.

4. Các cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao đã được cấp phép hoạt động karaoke, vũ trường trước đây nếu muốn gia hạn hoạt động không phải làm thủ tục gia hạn nhưng phải có văn bản đăng ký hoạt động karaoke, vũ trường tại cơ sở (trong đó có nêu rõ số phòng karaoke, diện tích vũ trường...) gửi cho Phòng Văn hóa, Thông tin - Thể thao địa phương và Sở Văn hóa và Thông tin, đồng thời phải đảm bảo điều kiện hành nghề theo quy định tại Điều 32 (đối với kinh doanh vũ trường), Điều 38 (đối với kinh doanh karaoke) của Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (ban hành kèm theo Nghị định số 11/2006/NĐ-CP của Chính phủ). Đối với cơ sở lưu trú dịch vụ du lịch được xếp hạng sao, khoản 5 Điều 38 của Quy chế sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Doanh nghiệp. Ngành Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm thẩm định điều kiện hành nghề thực tế của cơ sở khi cơ sở đăng ký.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Các quận, huyện đã xây dựng quy hoạch 2006 - 2007 cần rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch theo tinh thần Thông báo này.

2. Dự thảo quy hoạch gửi về Sở Văn hóa và Thông tin trước ngày 15 tháng 12 năm 2006 để lấy ý kiến các sở, ngành liên quan trước khi thông qua Hội đồng nhân dân quận, huyện và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong tháng 12 năm 2006.

3. Các cơ sở karaoke, vũ trường không đảm bảo các điều kiện kinh doanh tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP và Thông tư số 69/2006/TT-BVHTT phải ngưng hoạt động theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Thông tư số 69/TT-BVHTT ngày 28 tháng 8 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Trong quá trình xây dựng và phê duyệt quy hoạch, các cơ quan chức năng tại địa phương cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, yêu cầu cơ sở phải thực hiện các điều kiện kinh doanh theo các quy định tại Nghị định số 11/2006/NĐ-CP và Thông tư số 69/2006/TT-BVHTT, đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa theo đúng quy định để đảm bảo hiệu lực công tác quản lý Nhà nước, làm lành mạnh môi trường văn hóa - xã hội thành phố.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thế Thanh**



**QUẬN TÂN PHÚ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2006/NQ-HĐND

*Tân Phú, ngày 23 tháng 11 năm 2006***NGHỊ QUYẾT****Về đề án phân loại đơn vị hành chính 11 phường quận Tân Phú****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ  
KHÓA I, KỲ HỌP LẦN THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1390/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận, Đề án phân loại hành chính 11 phường, Báo cáo thẩm tra số 06/HĐND/BCTT-PC ngày 05 tháng 11 năm 2006 của Ban Pháp chế và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận thông qua Đề án phân loại đơn vị hành chính 11 phường, trong đó 11/11 phường đạt đơn vị hành chính loại 1.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân quận hoàn chỉnh hồ sơ Đề án phân loại đơn vị hành chính 11 phường trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Tân Phú khóa I, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH****Huỳnh Văn Nẫu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2006/NQ-HĐND

*Tân Phú, ngày 23 tháng 11 năm 2006*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2005**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**  
**KHÓA I, KỲ HỌP LẦN THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2004/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân quận Tân Phú về dự toán và phân bổ ngân sách năm 2005;

Căn cứ Thông báo số 5999/TC-QHPX ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Sở Tài Chính thành phố Hồ Chí Minh về thẩm định quyết toán ngân sách quận - huyện năm 2005;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1180/UBND-TCKH ngày 20 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về quyết toán ngân sách năm 2005, Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND-KTXH của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách quận Tân Phú năm 2005 như sau:**

**1. Về thu ngân sách**

a) Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là 370.250 triệu đồng đạt 130,05% kế hoạch được giao (284.700 triệu đồng).

b) Thu ngân sách địa phương: 297.800 triệu đồng đạt 153,12% kế hoạch (193.995 triệu đồng). Trong đó:

+ Thu ngân sách được hưởng theo tỷ lệ điều tiết: 118.089 triệu đồng đạt 181,84% kế hoạch (64.942 triệu đồng).

- + Thu kết dư năm 2004 chuyển sang: 37.376 triệu đồng.
- + Nhận bổ sung từ ngân sách thành phố: 128.001 triệu đồng.

## **2. Về chi ngân sách:**

Tổng số chi ngân sách địa phương là: 180.446 triệu đồng đạt 93,02% kế hoạch (193.995 triệu đồng), gồm:

- + Chi đầu tư phát triển 67.309 triệu đồng, đạt 70,31% kế hoạch (95.730 triệu đồng).
- + Chi thường xuyên ngân sách địa phương 101.417 triệu đồng, đạt 93,02% kế hoạch (95.730 triệu đồng), trong đó chi ngân sách 11 phường là 16.706 triệu đồng đạt 132,69% kế hoạch (12.590 triệu đồng).

## **3. Kết dư ngân sách năm 2005:**

Tổng kết dư ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách quận và phường) là 117.353 triệu đồng. Trong đó:

- + Ngân sách quận: 111.720 triệu đồng.
- + Ngân sách 11 phường: 5.633 triệu đồng.

## **Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận Tân Phú**

1. Thực hiện công khai tài chính theo quy định, rà soát những định mức không còn phù hợp và các khoản chi không hợp lý để trình cấp có thẩm quyền sửa đổi.
2. Xây dựng phương án sử dụng kết dư ngân sách năm 2005 để thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội quận Tân Phú năm 2006 và gửi báo cáo quyết toán ngân sách cho Sở Tài chính theo luật định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận Khóa I, kỳ họp thứ 7 ngày 23 tháng 11 năm 2006 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Nẫu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN TÂN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2006/QĐ-UBND

*Tân Phú, ngày 28 tháng 11 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Quy chế phối hợp giải quyết bước đầu  
các vụ đình công không đúng quy định pháp luật lao động  
trên địa bàn quận Tân Phú**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Bộ Luật Lao động năm 1994 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế phối hợp giải quyết bước đầu các vụ đình công không đúng pháp luật lao động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ và Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 255/TTr-LĐT BXH ngày 16 tháng 8 năm 2006,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp giải quyết bước đầu các vụ đình công không đúng quy định pháp luật lao động” trên địa bàn quận Tân Phú.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Thị Kim Vui**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN TÂN PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp giải quyết bước đầu các vụ đình công  
không đúng pháp luật lao động trên địa bàn quận Tân Phú**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2006/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Mục đích của việc ban hành Quy chế**

Nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động trong quan hệ lao động, đồng thời góp phần ổn định an ninh trật tự chung trên địa bàn quận, Ủy ban nhân dân quận Tân Phú quy định việc giải quyết bước đầu các vụ đình công không đúng quy định pháp luật lao động ở các tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế, các hình thức sở hữu (gọi chung là doanh nghiệp) hoạt động trên địa bàn quận Tân Phú.

##### **Điều 2. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc phối hợp và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, các đơn vị có chức năng của quận và các Sở - ban - ngành thành phố có liên quan trong việc hướng dẫn giải quyết bước đầu các vụ đình công diễn ra không đúng theo quy định của pháp luật tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn quận Tân Phú.

### **Chương II**

#### **TỔ CHỨC XỬ LÝ BƯỚC ĐẦU**

##### **Điều 3. Thành lập Đoàn công tác**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, có trách nhiệm chủ trì thành lập Đoàn công tác giải quyết bước đầu các vụ đình công không đúng quy định pháp luật lao động (sau đây gọi tắt là Đoàn công tác) tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế

đóng trên địa bàn quận.

2. Đoàn công tác gồm các thành viên đại diện của các ngành sau:

- a) Ủy ban nhân dân quận Tân Phú;
- b) Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Tân Phú;
- c) Trưởng Phòng Kinh tế quận Tân Phú;
- d) Đại diện Ban Chỉ huy Công an quận Tân Phú;
- đ) Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận Tân Phú.

Mời các thành viên Sở - ban - ngành thành phố sau tham gia với tư cách thành viên:

- e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố;
- g) Liên đoàn Lao động thành phố;
- h) Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố;
- i) Ban Quản lý các khu chế xuất, công nghiệp thành phố và Ban Quản lý Khu công nghiệp Tân Bình;
- k) Công an thành phố;
- l) Các Sở - ngành liên quan (nếu doanh nghiệp có tranh chấp lao động thuộc quyền quản lý).

3. Các cơ quan là thành viên của Đoàn công tác có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đoàn và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 4. Đoàn công tác có nhiệm vụ và quyền hạn như sau**

1. Ổn định tình hình an ninh, trật tự và an toàn lao động tại doanh nghiệp và địa bàn nơi doanh nghiệp hoạt động xảy ra tranh chấp lao động.

2. Hướng dẫn và yêu cầu các bên tranh chấp lao động thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Đề nghị các phương án để giúp các bên thương lượng, thỏa thuận trên tinh thần nhanh chóng ổn định sản xuất kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

4. Trong quá trình giải quyết nếu Đoàn công tác phát hiện một trong các bên tranh chấp có hành vi vi phạm pháp luật lao động thì lập biên bản, cơ quan lao động tham gia Đoàn công tác đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem

xét, xử phạt theo quy định tại Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ.

**Điều 5. Tổ giúp việc cho Đoàn công tác gồm các chuyên viên các phòng ban của quận**

- a) Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- b) Đại diện Phòng Kinh tế;
- c) Đại diện Liên đoàn Lao động quận;
- d) Đại diện Công an quận;
- đ) Đại diện Ủy ban nhân dân phường nơi xảy ra đình công.

**Điều 6. Quy trình xử lý bước đầu các vụ đình công không đúng pháp luật lao động**

1. Đoàn công tác tiếp xúc với người sử dụng lao động hoặc người có thẩm quyền đại diện cho người sử dụng lao động.

2. Tiếp xúc với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và Hội đồng Hòa giải lao động cơ sở (nếu có).

3. Tiếp xúc với tập thể người lao động hoặc đại diện do người lao động đề cử (ở những nơi chưa có tổ chức Công đoàn).

4. Đề nghị người sử dụng lao động và người lao động cung cấp hồ sơ và các thông tin có liên quan vụ việc.

5. Xác định nguyên nhân xảy ra tranh chấp lao động, yêu cầu của tập thể người lao động và ý kiến của chủ doanh nghiệp.

6. Đưa ra giải pháp ổn định tranh chấp phù hợp tình hình thực tế và quy định pháp luật lao động.

7. Trao đổi, hướng dẫn, vận động người lao động và người sử dụng lao động tiến hành thương lượng trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích của hai bên. Trong trường hợp hai bên không tự dàn xếp được, Đoàn công tác hướng dẫn người lao động hoặc người sử dụng lao động thực hiện quy trình tranh chấp lao động đúng quy định pháp luật.

a) Trường hợp các bên tự hòa giải thành hoặc chấp thuận phương án hòa giải, giải quyết tranh chấp lao động của Đoàn công tác đề nghị, Đoàn công tác hướng dẫn



các bên lập biên bản thỏa thuận, các bên có trách nhiệm thực hiện thỏa thuận ghi trong biên bản.

b) Trường hợp tập thể người lao động và người sử dụng lao động không thỏa thuận được, Đoàn công tác hướng dẫn các bên tiến hành giải quyết tranh chấp lao động đúng trình tự quy định pháp luật lao động hiện hành.

**8.** Đoàn công tác báo cáo kết quả giải quyết với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng Trọng tài lao động thành phố.

### **Điều 7. Nhiệm vụ của các thành viên Đoàn công tác**

**1.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

Để giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công các cơ quan trong quận thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận:

- Khi xảy ra đình công không đúng quy định pháp luật lao động tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn quận, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận báo cáo các vụ tranh chấp lao động khó giải quyết hoặc có thể nảy sinh nhiều tình huống phức tạp xảy ra trên địa bàn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để có ý kiến chỉ đạo, xử lý kịp thời. Đồng thời tham mưu bản thông báo với Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố (đối với các doanh nghiệp trong khu chế xuất và khu công nghiệp thành phố), Công an thành phố và các Sở - ngành quản lý sản xuất kinh doanh có liên quan và đề nghị cử người tham gia Đoàn công tác.

- Phối hợp Phòng Kinh tế, Liên đoàn Lao động, Ủy ban nhân dân phường nơi xảy ra tranh chấp cử cán bộ xuống địa bàn xác định nguyên nhân xảy ra tranh chấp dẫn đến đình công không đúng trình tự pháp luật lao động, nắm thông tin, tổ chức ổn định, xem xét các hồ sơ, sự việc có liên quan, hòa giải bước đầu nếu sự việc có quy mô không lớn; báo cáo thường trực Ủy ban nhân dân quận để thành lập Đoàn công tác nếu vụ tranh chấp có quy mô lớn. Trực tiếp báo cáo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về nội dung cuộc đình công.

- Hướng dẫn người lao động và người sử dụng lao động thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tranh chấp lao động, trình tự, thẩm quyền và thủ tục giải quyết tranh chấp lao động.

- Đề xuất giải pháp hòa giải, giải quyết.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập Đoàn công tác giải quyết các vụ việc cụ thể và cập nhật danh sách cán bộ tham gia Đoàn công tác.

b) Phòng Kinh tế:

- Trực tiếp báo cáo với Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố về nội dung cuộc đình công.

- Cung cấp cho Đoàn công tác các thông tin về tình hình, đặc điểm của doanh nghiệp đang xảy ra tranh chấp.

- Tham gia, góp ý giải pháp hòa giải, giải quyết vụ tranh chấp.

c) Công an quận:

Thực hiện giữ gìn và ổn định tình hình *trật tự trị an* tại doanh nghiệp và địa bàn nơi doanh nghiệp đang hoạt động xảy ra tranh chấp lao động. Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi kích động, cưỡng ép người lao động đình công.

d) Ủy ban nhân dân 11 phường:

Phát hiện và báo cáo kịp thời các vụ đình công xảy ra trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân quận và các ngành chức năng của quận như Công an, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động quận để có biện pháp chỉ đạo, giải quyết kịp thời. Phối hợp và hỗ trợ các cơ quan chức năng trong Đoàn công tác thực hiện nhiệm vụ.

đ) Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận:

- Phối hợp Phòng Kinh tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, Ủy ban nhân dân phường nơi xảy ra tranh chấp cử cán bộ xuống địa bàn làm việc với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở (nếu có) và tiếp xúc với người lao động để tìm hiểu nguyên nhân xảy ra tranh chấp, nắm thông tin, tổ chức ổn định và hòa giải bước đầu nếu sự việc có quy mô không lớn. Báo cáo với Liên đoàn Lao động thành phố về nội dung cuộc đình công và cử cán bộ tham gia Đoàn công tác.

- Vận động người lao động trở lại vị trí làm việc.

2. Ban Quản lý Khu công nghiệp Tân Bình:

- Phát hiện và thông báo kịp thời với Ủy ban nhân dân quận về các vụ tranh chấp lao động xảy ra tại các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp.

- Tham gia xem xét các hồ sơ có liên quan đến nội dung tranh chấp lao động.

- Tham gia, góp ý giải pháp hòa giải, giải quyết vụ tranh chấp.

**3. Các thành viên khác thuộc các Sở - ngành thành phố:**

Hỗ trợ, giúp Đoàn công tác theo chức năng nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại Quyết định số 35/2006/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định khác có liên quan.

### **Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng lao động**

1. Người sử dụng lao động hoặc đại diện người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ trung thực, khách quan; hợp tác với Đoàn công tác, tổ chức tiến hành giải quyết bước đầu các vụ tranh chấp.

2. Cùng với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thực hiện những thỏa thuận hai bên đã đạt được trong quá trình hòa giải, giải quyết của Đoàn công tác.

### **Điều 9. Trách nhiệm của người lao động**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự và an toàn công cộng.

2. Chấp hành sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

3. Tuân thủ nội quy lao động của đơn vị.

4. Cung cấp các thông tin trung thực, khách quan, các tài liệu mà mình biết được; hợp tác với Đoàn công tác, tổ chức tiến hành giải quyết bước đầu các vụ tranh chấp dẫn đến đình công không đúng trình tự pháp luật lao động.

5. Thực hiện đầy đủ các cam kết mà hai bên thỏa thuận được.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Các thành viên trong Đoàn công tác và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

**Điều 11.** Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đảm bảo kinh phí, phương tiện phục vụ cho Đoàn công tác thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi cho

phù hợp với quy định, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Phòng Nội vụ trình Ủy ban nhân dân quận quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Thị Kim Vui**

**HUYỆN CẦN GIỜ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2006/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 06 tháng 12 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Phòng Y tế huyện Cần Giờ****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 120/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Y tế huyện và Trưởng Phòng Nội vụ huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế huyện Cần Giờ.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện,

Trưởng Phòng Y tế huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đoàn Văn Thu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG Y TẾ  
HUYỆN CẦN GIỜ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2006/QĐ-UBND  
ngày 06 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

**Chương I  
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Chức năng**

**1.1.** Phòng Y tế huyện Cần Giờ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh.

**1.2.** Phòng Y tế huyện có chức năng giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện, gồm: Y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược học cổ truyền, thuốc chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm, trang thiết bị y tế; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp, Sở Y tế ủy quyền, đảm bảo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

**1.3.** Tham gia hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, cơ sở thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện trong lĩnh vực thuộc chức năng của Phòng Y tế.

**1.4.** Phòng Y tế huyện được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân huyện, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách huyện theo cơ chế “*một cửa, một dấu*”.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

**2.1.** Xây dựng kế hoạch, chương trình và các giải pháp thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện và tổ chức triển khai thực hiện theo sự chỉ

đạo, hướng dẫn của Sở Y tế thành phố và Ủy ban nhân dân huyện.

**2.2.** Thực hiện sự chỉ đạo và quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc chấp hành luật pháp trong hoạt động y tế của các cơ sở hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn Huyện theo các quy định của Nhà nước và phân cấp của Thành phố.

**2.3.** Xây dựng, củng cố mạng lưới y tế từ huyện đến xã, thị trấn; trường học; công ty; xí nghiệp... và hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đối với bệnh viện và các Trạm Y tế xã, thị trấn. Phối hợp các ban ngành, đoàn thể huyện, xã, thị trấn từng bước triển khai và thực hiện “chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn (2001 - 2010)”.

**2.4.** Giúp Ủy ban nhân dân huyện thẩm định các đề án, kế hoạch, quy hoạch của Trung tâm Y tế dự phòng, bệnh viện có liên quan đến chăm sóc sức khỏe của nhân dân và có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Phòng Y tế, thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với cán bộ y tế, tổng kết việc thực hiện các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác khám, chữa bệnh, dự phòng về y tế cơ sở để phổ biến, áp dụng.

**2.5.** Chủ trì phối hợp với các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong huyện thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe và tham gia vào các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

**2.6.** Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân huyện giao và hướng dẫn của Sở Y tế.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

#### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

**3.1.** Phòng Y tế huyện làm việc theo chế độ thủ trưởng, Trưởng Phòng là người chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của Phòng trước Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế thành phố về thực hiện các mặt công tác chuyên môn nghiệp vụ.

**3.2.** Giúp việc cho Trưởng Phòng có Phó Trưởng Phòng, được Trưởng Phòng phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác cụ thể, liên đới cùng Trưởng Phòng chịu trách nhiệm trước cấp trên về lĩnh vực công tác được giao. Khi Trưởng Phòng đi



vắng, Phó Trưởng Phòng sẽ điều hành một số công việc cụ thể được Trưởng Phòng ủy quyền.

**3.3.** Trưởng Phòng, Phó Trưởng Phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

#### **Điều 4. Biên chế**

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao biên chế để đáp ứng nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tổng biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho huyện.

### **Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 5. Quan hệ làm việc nội bộ**

**5.1.** Trưởng Phòng phụ trách, điều hành mọi hoạt động của Phòng; phụ trách công tác cán bộ và những công tác trọng tâm khác.

**5.2.** Phó Trưởng Phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng Phòng phân công, trực tiếp giải quyết những công việc phát sinh theo sự phân công đó. Khi giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách mà có liên quan đến các Phó Trưởng Phòng khác, thì Phó Trưởng Phòng chủ động bàn bạc thống nhất cách giải quyết. Chỉ trình Trưởng Phòng quyết định khi các vấn đề chưa được nhất trí hoặc mới phát sinh mà chưa có chủ trương hoặc ý kiến chỉ đạo.

**5.3.** Cán bộ chuyên môn chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Phó Trưởng Phòng phụ trách lĩnh vực mình. Khi Trưởng Phòng trực tiếp yêu cầu cán bộ chuyên môn giải quyết công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Phó Trưởng Phòng thì yêu cầu đó phải được thực hiện và ngay sau đó cán bộ chuyên môn phải báo cáo lại cho Phó Trưởng Phòng trực tiếp phụ trách biết.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức**

**6.1.** Từng cán bộ, công chức trong Phòng Y tế huyện có trách nhiệm trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ chung; ngoài nhiệm vụ thường xuyên còn phải thực hiện các yêu cầu công tác đột xuất khi được lãnh đạo cơ quan phân công.

**6.2.** Cán bộ, công chức của Phòng phải có tinh thần trách nhiệm trong công tác,

phải có thái độ nhiệt tình, lịch sự khi giao tiếp với người khác đến liên hệ giải quyết công việc.

### **Điều 7. Chế độ hội họp**

**7.1.** Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban 01 lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến công việc tuần sau.

**7.2.** Định kỳ hàng tháng họp toàn thể cơ quan 01 lần để đánh giá kết quả công tác và triển khai nhiệm vụ mới. Ngoài ra, Phòng được tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai những công việc đột xuất của Thành phố hoặc huyện.

**7.3.** Tùy theo tình hình công tác, Phòng Y tế có thể tổ chức các cuộc họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế.

### **Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo**

**8.1.** Phòng Y tế huyện thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế thành phố; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

**8.2.** Trong quá trình công tác, nếu có vấn đề gì phát sinh phức tạp, các cán bộ, công chức phải kịp thời thông tin, báo cáo cho Trưởng Phòng để xem xét giải quyết trong phạm vi chức năng, quyền hạn. Ngoài ra, cán bộ, công chức giúp việc có nhiệm vụ thông tin, báo cáo kịp thời những công việc mình phụ trách khi Trưởng Phòng yêu cầu.

### **Điều 9. Các mối quan hệ công tác**

#### **9.1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:**

- Phòng Y tế huyện chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện. Trưởng Phòng trực tiếp nhận chỉ thị và nội dung công tác của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách Khối và báo cáo cho Ủy ban nhân dân huyện về nội dung kết quả công tác của Phòng.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân huyện triệu tập. Thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện đối với lĩnh vực được phân công. Đề xuất các biện pháp chuyên môn về quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách của Phòng.

- Trưởng Phòng Y tế huyện được sự ủy nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện báo cáo hoặc trả lời chất vấn cho Hội đồng nhân dân huyện hoặc Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện về những vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý và giải

quyết của Phòng Y tế huyện.

### **9.2. Đối với Sở Y tế thành phố:**

Phòng Y tế huyện chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế thành phố. Chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế thành phố.

**9.3. Đối với các phòng ban chuyên môn khác:** Là quan hệ cùng cấp, quan hệ phối hợp và cộng đồng trách nhiệm nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung. Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc trách nhiệm của Phòng, nếu chưa nhất trí với ý kiến các phòng, ban chuyên môn khác thì Trưởng Phòng Y tế huyện chủ động tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

### **9.4. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:**

- Phòng Y tế huyện có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để chỉ đạo và hướng dẫn Trạm Y tế xã, thị trấn trong việc xây dựng kế hoạch phát triển y tế để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt. Kiểm tra và báo cáo cho Ủy ban nhân dân huyện tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách ở xã, thị trấn về lĩnh vực của ngành. Cung cấp cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn các tài liệu thông tin cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của ngành y tế tại địa phương.

- Trường hợp những vấn đề giữa Phòng Y tế huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chưa thống nhất thì báo cáo cho Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

### **9.5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng:**

Phòng Y tế huyện có mối quan hệ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện, các tổ chức xã hội nghề nghiệp để đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về công tác vệ sinh phòng bệnh để tự chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng Phòng có trách nhiệm giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

### **9.6. Đối với Trạm Y tế xã, thị trấn:**

Phòng Y tế huyện quản lý, phối hợp triển khai các kế hoạch chăm sóc sức khỏe nhân dân được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Nắm tình hình, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Trưởng Phòng Y tế huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện theo các nội dung quy định tại Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Trưởng Phòng Y tế huyện và Trưởng Phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm phối hợp trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Văn Thu**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [t tcb@tphcm.gov.vn](mailto:t tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**